**KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU**

*Thuế XK, thuế NK (gọi tắt là thuế XNK) là một loại thuế gián thu đánh vào các hàng hóa được phép XK, NK qua biên giới các quốc gia hoặc một nhóm các quốc gia đã thành lập liên minh thuế quan kể cả thị trường trong nước vào khu phi thuế quan và từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.*

**Yêu cầu đối với kế toán thuế xuất nhập khẩu là gì?**

Yêu cầu đối với kế toán thuế xuất nhập khẩu được quy định tại Điều 5 [Thông tư 174/2015/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-174-2015-TT-BTC-huong-dan-ke-toan-nghiep-vu-thue-thu-khac-hang-xuat-nhap-khau-284166.aspx?anchor=dieu_5" \t "_blank), cụ thể như sau:

- Phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phát sinh trong kỳ vào sổ kế toán và báo cáo kế toán.

- Phản ánh thông tin, số liệu kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu rõ ràng, dễ hiểu, chính xác và đúng thời gian quy định.

- Phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất, nội dung và giá trị của nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Thông tin, số liệu kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải được phản ánh liên tục; số liệu kế toán phản ánh kỳ này phải kế tiếp theo số liệu kế toán của kỳ trước.

- Thông tin, số liệu kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải được phân loại, sắp xếp theo trình tự, có hệ thống, thống nhất với các chỉ tiêu quản lý thuế.

### **Chứng từ sử dụng trong kế toán XNK**

Bộ chứng từ tùy theo từng trường hợp có thể bao gồm các loại sau:

Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)

Vận đơn đường biển - Bill of lading (B/L)

Vận đơn hàng không – Bill of Air (B/A)

Chứng từ bảo hiểm (Insurance Policy)

Giấy chứng nhận phẩm chất (Certificate of Quality)

Giấy chứng nhận số lượng/trọng lượng (Certificate of Quantity/ Weight)

Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Orginal)

Giấy chứng nhận kiểm dịch

Phiếu đóng gói ( Parking list)

Tờ khai hàng hóa xuất khẩu – nhập khẩu tại chỗ

Các chứng từ có liên quan khác….hối phiếu, tờ khai hải quan, biên lai thuế và phí các loại

### **Tài khoản sử dụng hạch toán**

Theo quy định của thông tư 200/2014/TT-BTC chế độ Kế toán Doanh nghiệp và thông tư 133/2016/TT-BTC về chế độ kế toán của doanh nghiệp vừa và nhỏ thì tài khoản sử dụng để theo dõi về Thuế XK, NK là TK 3333. Tài khoản này trong quá trình hạch toán được theo dõi chi tiết đối với thuế XK và thuế NK

Tài khoản này sử dụng cho người có nghĩa vụ nộp thuế NK theo quy định của pháp luật. Trong giao dịch nhập khẩu ủy thác, tài khoản này chỉ sử dụng cho bên giao ủy thác, không áp dụng cho bên nhận ủy thác.

Các doanh nghiệp NK hàng hoá, TSCĐ được ghi nhận số thuế NK phải nộp vào giá gốc hàng mua. Trường hợp doanh nghiệp NK hàng hộ nhưng không có quyền sở hữu hàng hóa, ví dụ giao dịch tạm nhập - tái xuất hộ bên thứ ba thì số thuế NK phải nộp không được ghi nhận vào giá trị hàng hóa mà được ghi nhận là khoản phải thu khác.

Kế toán số thuế NK được hoàn, được giảm thực hiện theo nguyên tắc:

+ Thuế NK đã nộp khi NK hàng hóa, dịch vụ, nếu được hoàn ghi giảm giá vốn hàng bán (nếu xuất hàng để bán) hoặc giảm giá trị hàng hóa (nếu xuất trả lại do vay, mượn…);

+ Thuế NK đã nộp khi NK TSCĐ, nếu được hoàn ghi giảm chi phí khác (nếu bán TSCĐ) hoặc giảm nguyên giá TSCĐ (nếu xuất trả lại);

+ Thuế NK đã nộp khi NK hàng hóa, TSCĐ nhưng đơn vị không có quyền sở hữu, khi được hoàn ghi giảm khoản phải thu khác (ví dụ hàng tạm nhập – tái xuất để gia công, chế biến…) thì khi được hoàn ghi giảm khoản phải thu khác.

### **Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu**

#### **Kế toán thuế xuất khẩu**

*Kế toán thuế XK phải nộp khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ:*

Trường hợp tách ngay được thuế XK phải nộp tại thời điểm giao dịch phát sinh, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không bao gồm thuế XK, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131 (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế XK).

Trường hợp không tách ngay được thuế XK phải nộp tại thời điểm giao dịch phát sinh, kế toán phản ánh doanh thu BH&CCDV bao gồm cả thuế XK. Định kỳ khi xác định số thuế XK phải nộp, kế toán ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế XK).

*Khi nộp tiền thuế xuất khẩu vào NSNN, ghi:*

Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế xuất khẩu) Có các TK 111, 112,...

*Thuế xuất khẩu được hoàn hoặc được giảm (nếu có), ghi:*

Nợ các TK 111, 112, 3333

Có TK 711 - Thu nhập khác.

*Trường hợp xuất khẩu ủy thác (áp dụng tại bên giao ủy thác)*

**-** Khi bán hàng hoá, dịch vụ chịu XK, kế toán phản ánh doanh thu BH&CCDV và số thuế XK phải nộp như trường hợp XK thông thường quy định tại bút toán a nói trên.

- Khi nhận được chứng từ nộp thuế vào NSNN của bên nhận ủy thác, bên giao ủy thác phản ánh giảm nghĩa vụ với NSNN về thuế XK, ghi:

Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế xuất khẩu) Có các TK 111, 112 (nếu trả tiền ngay cho bên nhận ủy thác)

Có TK 3388 - Phải trả khác (nếu chưa thanh toán ngay tiền thuế xuất khẩu cho bên nhận ủy thác)

Có TK 138 - Phải thu khác (ghi giảm số tiền đã ứng cho bên nhận ủy thác để nộp thuế xuất khẩu).

- Bên nhận ủy thác không phản ánh số thuế xuất khẩu phải nộp như bên giao ủy thác mà chỉ ghi nhận số tiền đã nộp thuế hộ bên giao ủy thác, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (phải thu lại số tiền đã nộp hộ)

Nợ TK 3388 - Phải trả khác (trừ vào số tiền đã nhận của bên giao ủy thác) Có các TK 111, 112.

#### Kế toán thuế nhập khẩu

*Khi NK vật tư, hàng hoá, TSCĐ, kế toán phản ánh số thuế NK phải nộp, tổng số tiền phải trả, hoặc đã thanh toán cho người bán và giá trị vật tư, hàng hoá, TSCĐ nhập khẩu (giá có thuế NK ghi:*

Nợ các TK 152, 156, 211, 611,... (giá có thuế nhập khẩu)

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu) Có các TK 111, 112, 331,...

Đối với hàng tạm nhập – tái xuất không thuộc quyền sở hữu của đơn vị, ví dụ như hàng quá cảnh được tái xuất ngay tại kho ngoại quan, khi nộp thuế NK, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu).

*Khi nộp thuế nhập khẩu vào Ngân sách Nhà nước, ghi:*

Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu) Có các TK 111, 112,...

*Kế toán hoàn thuế nhập khẩu đã nộp ở khâu nhập khẩu*

Thuế NK đã nộp ở khâu NK, được hoàn khi tái xuất hàng hóa, ghi: Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu xuất hàng để bán)

Có các TK 152, 153, 156 - Hàng hóa (nếu xuất hàng trả lại).

Thuế NK đã nộp ở khâu NK, được hoàn khi tái xuất TSCĐ, ghi: Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 211 - Tài sản cố định hữu hình (nếu xuất trả lại TSCĐ) Có TK 811 - Chi phí khác (nếu bán TSCĐ).

Thuế NK đã nộp ở khâu NK nhưng hàng hóa không thuộc quyền sở hữu của đơn vị, được hoàn khi tái xuất (ví dụ thuế NK đã nộp khi NK hàng phục vụ gia công, chế biến), ghi:

Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu) Có TK 138 - Phải thu khác.

Khi nhận được tiền từ NSNN, ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi ngân hàng

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu).

*Trường hợp nhập khẩu ủy thác (áp dụng tại bên giao ủy thác)*

Khi nhận được thông báo về nghĩa vụ nộp thuế nhập khẩu từ bên nhận ủy thác, bên giao ủy thác ghi nhận số thuế NK phải nộp, ghi:

Nợ các TK 152, 156, 211, 611,... (giá có thuế nhập khẩu)

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu).

Khi nhận được chứng từ nộp thuế vào NSNN của bên nhận ủy thác, bên giao ủy thác phản ánh giảm nghĩa vụ với NSNN về thuế NK, ghi:

Nợ TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có các TK 111, 112 (nếu trả tiền ngay cho bên nhận ủy thác)

Có TK 3388 - Phải trả khác (nếu chưa thanh toán ngay tiền thuế NK cho bên nhận ủy thác)

Có TK 138 - Phải thu khác (ghi giảm số tiền đã ứng cho bên nhận ủy thác để nộp thuế NK).

**Tài liệu tham khảo**

Thông tư 174/2015/TT-BTC Hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế XNK

Thông tư  200/2014/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp